TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

-***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 , tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2017/TLST-HNGĐ ngày 25-10-2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; trú tại: Xóm 1, xã Ngh Đ, huyện Ngh L, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

*Bị đơn***:** Anh Trịnh Đức D, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ Q, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Trịnh Đức D trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh Đ, huyện Ngh L, tỉnh Nghệ An vào ngày 24-12-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh D chơi bời nghiện ngập không quan tâm tới cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Đức D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Bá Vương, sinh ngày 03-6-2013. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh D.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản tự khai anh Trịnh Đức D xác nhận chị H trình bày về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, một phần do anh mải chơi không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2015, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị H trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị H.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, Hải Phòng nên có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và xin xử vắng mặt. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Đức D. Giao con chung Trịnh Bá Vương, sinh ngày 03-6-2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự giải quyết. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Anh Trịnh Đức D có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ Q, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Đức D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh

Bảo. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, Hải Phòng đã có đơn xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Đức D theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H, anh Trịnh Đức D phát sinh từ ngày 24-12-2012, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D chơi bời không quan tâm tới cuộc sống gia đình. Nay chị H xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2015 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Đức D theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Bá Vương, sinh ngày 03-6-2013. Hai bên cùng yêu cầu được nuôi con. Do con chung còn nhỏ và anh D hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, Hải Phòng đề đảm bảo quyền lợi và sự ổn định của cháu Vương cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết

4. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Đức D.

2. Về con chung: Giao con chung Trịnh Bá Vương, sinh ngày 03-6-2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 5794 ngày 25-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Ngh Đ, huyện Ngh L, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Vinh